

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH HÀ  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 105/2017/HSST**

**Ngày: 22-11-2017**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thúy Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Mạc Văn Dũng - Giáo viên hưu trí.

Bà Lê Thanh Huyền - Phó trưởng ban dân vận huyện Thanh Hà.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2017/HSST ngày 25/10/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xét số 106/2017/HSST-QĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

**1. NGUYỄN NGỌC L**, sinh ngày 05-11-1999 tại xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị T; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, theo lệnh số 29 ngày 31-8-2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Hà (có mặt).

**2. NGUYỄN VĂN P**, sinh năm 1996 tại xã T, huyện H, Hải Dương; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Q; gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo

hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, theo lệnh số 30 ngày 31-8-2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Hà (có mặt).

**3. TẠ VĂN M**, sinh ngày 13-01-1999 tại xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Tạ Quốc V và bà Nguyễn Thị H; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, theo lệnh số 31 ngày 31/8/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Hà (có mặt).

\* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc L*: Bà Ngô Thị Xuân T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (có mặt).

\* *Người bị hại*: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1976 và chị Phạm Thị Th, sinh năm 1979; đều có nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương (có mặt).

\* *Người làm chứng*: Chị Lê Thị S, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, Hải Dương (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 08-7-2017, Nguyễn Ngọc L biết bố mẹ mình là anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị T ở thôn D, xã T, huyện H đi du lịch không có ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp thóc nếp lai của bố mẹ đem bán lấy tiền trả nợ lãi. L bê 11 bao thóc nếp lai trong gian bếp của gia đình ra để cùng 17 bao thóc nếp lai ở ngoài sân từ trước. L đi hỏi một số nhà nhưng không ai mua. L đến hỏi nhà chị Lê Thị S ở thôn C, xã T, huyện H thì chị S đồng ý mua thóc của L nhưng yêu cầu L mang thóc đến để kiểm tra. L bảo Nguyễn Văn P (bạn L) cùng chở thóc đem bán, P đồng ý. Khoảng 19h30 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển số 34N1-031.32 (xe của ông Nguyễn Văn Ph cho mượn làm phương tiện đi lại) đến nhà L, tại đây L nói với P đi tìm người mua thóc. P chở L cùng 02 bao thóc nếp lai đến đại lý thu mua thóc của chị Lê Thị S. Chị S không biết thóc do trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 7000đ/kg. P và L về chở thêm 02 bao thóc nữa đến nhà chị S, thấy số thóc nhiều L rủ thêm Tạ Văn M đến cùng chở thóc mang bán. M đồng ý, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu

ATLANTIE, biển số 34N7-2913 (xe của ông Tạ Quốc V cho mượn làm phương tiện đi lại) chở 02 chuyến, được 03 bao thóc cùng L đến bán cho chị S. P còn điều khiển xe mô tô chở L ngồi sau kéo theo xe bò kéo tay của gia đình L làm 02 chuyến mỗi chuyến khoảng 10 bao thóc. Tổng số bao thóc nếp lai mà L và đồng bọn đã chở bán cho chị S là 28 bao bằng 1.043kg với số tiền là 7.300.000đ, L đã cầm và tiêu sài hết số tiền này. Ngày 09-7-2017, anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị T phát hiện bị mất tài sản đã làm đơn trình báo Công an.

Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐGTS ngày 19-7-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Hà kết luận: 1.043 kg thóc nếp lai trị giá 8.865.000đ.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu: anh Nguyễn Văn Ph chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển số 34N1-031.32; anh Tạ Văn V chiếc xe mô tô nhãn hiệu ATLANTIE, biển số 34N7-2913; anh Nguyễn Văn M chiếc xe bò kéo tay và 28 chiếc vỏ bao dứa đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị T không yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị số thóc bị chiếm đoạt mà cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 105/VKS-HS ngày 23-10-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Văn P và Tạ Văn M về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo L khai: Do ham chơi nên bị cáo phải vay nợ lãi của người khác, khi họ đòi, bị cáo đã xin bố mẹ tiền để trả nợ nhưng bố mẹ bị cáo không có cho. Lợi dụng ngày bố mẹ bị cáo đi Hải Phòng, bị cáo lén lút lấy thóc của bố mẹ bị cáo đem bán. Bị cáo xác định số thóc bị cáo lấy đem bán cho chị Sớm là của bố mẹ bị cáo. Khi bị cáo rủ P và M chở thóc đem bán, bị cáo nói cho các bị cáo là lấy thóc của bố mẹ bị cáo. Bị cáo không nói cho chị S biết là số thóc đó do bị cáo trộm cắp của bố mẹ mà có. Tiền bán thóc được 7.300.000đồng, bị cáo sử dụng vào việc trả nợ lãi mà không cho P và M sử dụng cùng.

Bị cáo P và M khai: Hai bị cáo biết rõ L lấy thóc của bố mẹ L đem bán nhưng khi L bảo chở thóc đi bán thì các bị cáo đều đồng ý. Bị cáo P cùng L chở tổng cộng 25 bao, bị cáo M chở 03 bao. Bị cáo M có chứng kiến L và P chở hai chuyến mỗi chuyến khoảng 10 bao thóc bằng xe kéo tay. Các bị cáo P và M không biết L bán thóc được bao nhiêu tiền, không biết L sử dụng tiền bán thóc vào việc gì, không được L chia tiền. Các bị cáo thường cùng nhau đi chơi điện

tử. Phương tiện P sử dụng để chở Thóc là của bố P, phương tiện M dùng để chở thóc là của bố M.

Hiện tại ba bị cáo không có việc làm, không có thu nhập gì, các bị cáo biết là đã vi phạm pháp luật, các bị cáo bị truy tố, xét xử là đúng, không oan, đề nghị HĐXX cho các bị cáo cải tạo tại địa phương .

Người bị hại là anh M, chị T đều trình bày: Số thóc các bị cáo chiếm đoạt là của anh chị. Anh chị đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, không nghĩ là lấy trộm của bố mẹ cũng phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo cải tạo tại địa phương để các bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Văn P và Tạ Văn M đều phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, khoản 2 Điều 60; Điều 69; khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L; Xử phạt bị cáo L từ 06-09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 31 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn P và Tạ Văn M. Xử phạt bị cáo P từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt Tạ Văn M từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo cho UBND xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án. Khấu trừ thu nhập của bị cáo P và M mỗi bị cáo 5%/tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc L - Bà Ngô Thị Xuân T trình bày: Bà T nhất trí về tội danh và điều khoản mà kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo L. Bà T đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo ở khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự vì ông nội bị cáo là thương binh 4/4 và được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 6 đến 7 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo L không bổ sung gì đối với bài bào chữa và cũng không tranh luận gì luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà đối đáp: Bị cáo L đã bị truy tố theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự nên không áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có ông nội là thương binh và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nhưng không thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo L tuy chưa đủ 18 tuổi nhưng lại là người khởi xướng vụ án nên đại diện viện kiểm sát không nhất trí với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo L mà vẫn giữ nguyên luận tội và mức án đã đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt đối với bị cáo L.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám xét, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08-7-2017, lợi dụng lúc anh Nguyễn Văn M, chị Phạm Thị T ở thôn D, xã T, huyện H không có ở nhà, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Văn P và Tạ Văn M đã lén lút chiếm đoạt của anh M, chị T 28 bao thóc nếp lai, trọng lượng 1.043kg, tổng trị giá 8.865.000đ.

Các bị cáo L, P, M đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Do đó cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, răn đe riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó L là người đề xuất, là người trực tiếp nhận và tiêu sài toàn bộ số tiền bán thóc nên giữ vai trò chính trong vụ án. P và M sau khi được L đề xuất việc trộm cắp tài sản, đã đồng ý ngay, sử dụng bị phương tiện và tham gia vận chuyển tài sản trộm cắp mang đi bán cùng L nên P và M giữ vai trò đồng phạm thực hành. Thời gian M tham gia thực hiện tội phạm là sau L và P; số lượng bao thóc mà M vận chuyển là 03 trên tổng số 28 bao thóc. P và M không được hưởng lợi gì từ việc bán thóc của L. Do đó M có vai trò thấp hơn P.

[5] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Bị cáo M đã bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng theo quyết định số 2633 ngày 07/8/2013 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Hà (chấp hành xong ngày 13/8/2015).

[6] Xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, HĐXX thấy Các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ. Bị cáo L do ham chơi nên phải vay nợ lãi, khi không có tiền trả nợ đã bột phát thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo không có dự mưu từ trước, thủ đoạn phạm tội đơn giản do đối tượng tài sản bị trộm cắp chính là tài sản của bố mẹ bị cáo L, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo P và M do nể nang bạn mà giúp sức cho L thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cả ba bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo L đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 1.000.000đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tính đến ngày phạm tội, bị cáo L mới được 17 năm 08 tháng 03 ngày tuổi, nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo L, HĐXX sẽ áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 69, khoản 1 Điều 74 BLHS.

Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo L phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi do đó Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo trở

thành người có ích cho xã hội. Các bị cáo đều không có việc làm, không có thu nhập nên không khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản riêng; Bị cáo L phạm tội ở tuổi vị thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà đã trả lại cho chủ sở hữu: ông Nguyễn Văn Ph chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển số 34N1-031.32; ông Tạ Văn V chiếc xe máy nhãn hiệu ATLANTIE, biển số 34N7-2913; ông Nguyễn Văn M chiếc xe bò kéo tay và 28 chiếc vỏ bao dứa đã qua sử dụng là đúng quy định của pháp luật vì các chủ sở hữu nêu trên đều không biết việc bị cáo mượn hoặc sử dụng những tài sản đó để dùng vào việc phạm tội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh M, chị T đã nhận 1.000.000đồng tiền bồi thường từ bị cáo L và tự nguyện cho các bị cáo số tiền còn lại, không yêu cầu các bị cáo bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Khoản 1, khoản 2 Điều 60; Điều 20; Điều 53; Điều 69, khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn P và Tạ Văn M.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Văn P và Tạ Văn M đều phạm tội Trộm cắp tài sản.

3. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Ngọc L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn P 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Tạ Văn M 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát giáo dục nhận được bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Văn P và Tạ Văn M cho UBND xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Văn P và Tạ Văn M.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Văn P và Tạ Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm Thúy Hằng**